



単位：mm

呼び ①×②×③	D ₁ (参考)	ねじ部		D ₂ (参考)	ねじ部		D ₃ (参考)	ねじ部		A	B	C
		d ₁ ねじ	ℓ ₁ (参考)		d ₂ ねじ	ℓ ₂ (参考)		d ₃ ねじ	ℓ ₃ (参考)			
△□ 11/4×3/4×1/2	5 3	Rc 1 1/4	1 7	3 6	Rc 3/4	1 3	3 0	Rc 1/2	1 1	3 4	2 9	3 8
□ 11/4×3/4×3/4	5 3	Rc 1 1/4	1 7	3 6	Rc 3/4	1 3	3 6	Rc 3/4	1 3	3 7	3 2	4 0
□ 11/4×3/4×11/4	5 3	Rc 1 1/4	1 7	3 6	Rc 3/4	1 3	5 3	Rc 1 1/4	1 7	4 6	4 0	4 6
□ 11/4×1×1/2	5 3	Rc 1 1/4	1 7	4 4	Rc 1	1 5	3 0	Rc 1/2	1 1	3 4	3 2	3 8
□ 11/4×1×3/4	5 3	Rc 1 1/4	1 7	4 4	Rc 1	1 5	3 6	Rc 3/4	1 3	3 7	3 4	4 0
□ 11/4×1×1	5 3	Rc 1 1/4	1 7	4 4	Rc 1	1 5	4 4	Rc 1	1 5	4 0	3 8	4 2
□ 11/4×1×11/4	5 3	Rc 1 1/4	1 7	4 4	Rc 1	1 5	5 3	Rc 1 1/4	1 7	4 6	4 2	4 6
△□ 11/4×1×11/2	5 3	Rc 1 1/4	1 7	4 4	Rc 1	1 5	6 0	Rc 1 1/2	1 8	4 8	4 5	4 5
□ 11/4×11/4×11/2	5 3	Rc 1 1/4	1 7	5 3	Rc 1 1/4	1 7	6 0	Rc 1 1/2	1 8	4 8	4 8	4 5
□ 11/4×11/4×2	5 3	Rc 1 1/4	1 7	5 3	Rc 1 1/4	1 7	7 3	Rc 2	2 0	5 2	5 2	4 8

注記

- 材質：JIS G 5705 FCMB 275-5
- ねじ：JIS B 0203 管用テーパねじ
- 表面処理：溶融亜鉛めっき又はなし
- 形状寸法：JIS B 2301に準拠、
但し、※は当社標準寸法となります
- JIS認証登録品です
- △印は、(一財)日本消防設備安全センター認定品も取り揃えています
- 印は、JIS B 2301に規定された形状・寸法で製造しておりますがJIS認証品ではありません

単位：mm

呼び ①×②×③	D ₁ (参考)	ねじ部		D ₂ (参考)	ねじ部		D ₃ (参考)	ねじ部		A	B	C
		d ₁ ねじ	ℓ ₁ (参考)		d ₂ ねじ	ℓ ₂ (参考)		d ₃ ねじ	ℓ ₃ (参考)			
△□ 11/2×3/4×3/4	6 0	Rc 1 1/2	1 8	3 6	Rc 3/4	1 3	3 6	Rc 3/4	1 3	3 8	3 2	4 3
△□ 11/2×1×3/4	6 0	Rc 1 1/2	1 8	4 4	Rc 1	1 5	3 6	Rc 3/4	1 3	3 8	3 4	4 3
□ 11/2×1×1	6 0	Rc 1 1/2	1 8	4 4	Rc 1	1 5	4 4	Rc 1	1 5	4 1	3 7	4 5
□ 11/2×1×11/4	6 0	Rc 1 1/2	1 8	4 4	Rc 1	1 5	5 3	Rc 1 1/4	1 7	4 5	4 2	4 8
□ 11/2×1×11/2	6 0	Rc 1 1/2	1 8	4 4	Rc 1	1 5	6 0	Rc 1 1/2	1 8	4 8	4 5	4 8
△※ 11/2×1×2	6 0	Rc 1 1/2	1 8	4 4	Rc 1	1 5	7 3	Rc 2	2 0	5 3	5 0	5 1
□ 11/2×11/4×1/2	6 0	Rc 1 1/2	1 8	5 3	Rc 1 1/4	1 7	3 0	Rc 1/2	1 1	3 5	3 4	4 2
□ 11/2×11/4×3/4	6 0	Rc 1 1/2	1 8	5 3	Rc 1 1/4	1 7	3 6	Rc 3/4	1 3	3 8	3 8	4 3
□ 11/2×11/4×1	6 0	Rc 1 1/2	1 8	5 3	Rc 1 1/4	1 7	4 4	Rc 1	1 5	4 1	4 0	4 5
□ 11/2×11/4×11/4	6 0	Rc 1 1/2	1 8	5 3	Rc 1 1/4	1 7	5 3	Rc 1 1/4	1 7	4 5	4 4	4 8
□ 11/2×11/4×11/2	6 0	Rc 1 1/2	1 8	5 3	Rc 1 1/4	1 7	6 0	Rc 1 1/2	1 8	4 8	4 8	4 8
△□ 11/2×11/4×2	6 0	Rc 1 1/2	1 8	5 3	Rc 1 1/4	1 7	7 3	Rc 2	2 0	5 5	5 4	5 2
□ 11/2×11/2×2	6 0	Rc 1 1/2	1 8	6 0	Rc 1 1/2	1 8	7 3	Rc 2	2 0	5 4	5 4	5 2
△□ 11/2×11/2×21/2	6 0	Rc 1 1/2	1 8	6 0	Rc 1 1/2	1 8	9 1	Rc 2 1/2	2 3	6 2	6 2	5 5

品名	☺ 管継手 三方径違いT (バンド付)		
略号	BRT	年月日	2024-8-1
	桑名金属工業株式会社	☒番	F16-25064